TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 17/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng
Ông Phùng Văn Cảnh

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:
Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 02/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06/3/2020, đối với bị cáo:

Trịnh Đình L, sinh năm 1960, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Phố D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình T và bà Nguyễn Thị H; vợ Trần Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020, bị tạm giam từ ngày 10/01/2020, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa *(Có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:
Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1994 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, tại Phố D thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác đội điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Ngọc Lặc, phát hiện, bắt quả tang Trịnh

Đình L đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Đ; thu giữ trong túi quần trước, bên phải Đ đang mặc 02 *(Hai)* gói giấy nhỏ, dạng giấy bao bạc thuốc lá, bên trong có chứa chất bột màu trắng, Đ khai nhận là Heroine vừa mua của Trịnh Đình L và 01 *(Một)* điện thoại di động Nokia 110i màu đen-trắng đã cũ; thu giữ trên tay của Trịnh Đình L 04 *(Bốn)* tờ tiền Việt Nam, loại mệnh giá 50.000 đồng, Trịnh Đình L khai vừa nhận bán ma túy cho Phạm Văn Đ và 01 *(Một)* điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh-đen đã cũ. Tổ công tác đưa các đối tượng đến trụ sở Công an thị trấn Ngọc Lặc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Đình L và biên bản niêm phong vật chứng, ký hiệu M1.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Đình L tại Phố D, thị trấn N, huyện N, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc phát hiện, thu giữ vật chứng gồm:

- Trong phòng ngủ của Trịnh Đình L phát hiện, thu giữ: Tại đầu giường 01 *(Một)* gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng; trên mặt bàn 01 *(Một)* gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng; trong túi quần bên trái, treo trên móc quần áo 01 *(Một)* gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng;

- Trên nóc lồng chim treo phí sau bếp của gia đình Trịnh Đình L phát hiện, thu giữ 01 *(Một)* gói nhỏ dạng vỏ thuốc tây, bên trong chứa chất bột màu trắng.

Số vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Đình L được lập biên bản niêm phong vật chứng ký hiệu M2.

Quá trình điều tra, Trịnh Đình L khai nhận, toàn bộ số Heroine cất giữ và bán cho Phạm Văn Đ, bị cáo mua của một người đàn ông, không rõ địa chỉ, lai lịch tại khu rừng lim, gần ngã ba Mục Sơn, huyện Thọ Xuân vào chiều ngày 04/01/2020, mang về nhà cất dấu để sử dụng cho bản thân, tối cùng ngày, Đ điện cho bị cáo hỏi mua, bị cáo bán lại cho Đ 02 gói thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 438/PC09 ngày 07/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,037g *(Không phẩy không ba bảy không gam)*, loại: Heroine; chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,057g *(Không phẩy không năm bảy gam)*, loại: Heroine.

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L ngày 04/01/2020, nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi bị cáo L tàng trữ 0,057g *(Không phẩy không năm bảy gam)* Heroine, mục đích là để sử dụng, chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với anh Phạm Văn Đ là người nghiện chất ma túy, mua 0,037g *(Không phẩy không ba bảy không gam)* Heroine để sử dụng, chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan

điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với anh Nguyễn Ngọc C, người được anh Đ nhờ chở từ Minh Sơn lên thị trấn Ngọc Lặc, nhưng anh C không biết mục đích của anh Đ lên thị trấn Ngọc Lặc mua ma túy, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSNL ngày 28/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Trịnh Đình L về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên bố Trịnh Đình L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt Trịnh Đình L từ 24 *(Hai mươi tư)* tháng đến 27 *(Hai mươi bảy)* tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là 0,049g *(không phẩy không bốn chín gam)* ma túy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại máy bàn phím, màu xanh-đen đã cũ của Trịnh Đình L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen-trắng đã cũ của anh Phạm Văn Đ. Bị cáo sống bằng nghề lao động tự do, thu nhập không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Đình L đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, tại phố D, thị trấn N, huyện N, Trịnh Đình L đã có hành vi bán cho Phạm Văn Đ 02 *(Hai)* gói ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,037g *(Không phẩy không ba bảy gam)*, thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trịnh Đình L đã phạm vào *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"*, chất ma túy bị cáo mua bán trái phép là Heroine có khối lượng dưới 05g *(Năm gam)*, phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Trịnh Đình L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Ma túy và các tệ nạn từ ma túy đã và đang là mối hiểm họa cho xã hội, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho sự phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách của con người và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Để hạn chế và từng bước loại bỏ ma túy và các tệ nạn từ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước đã có nhiều giải pháp và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc đối với tội phạm ma túy. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức được sự nguy hại của ma túy, các tệ nạn từ ma túy đối với thể chất, tinh thần, nhân cách con người, đối với trật tự, an toàn xã hội và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về trao đổi, cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, bị cáo có bố đẻ có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, học tập trở thành người tốt. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo không có khả năng tự cải tạo; để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đấu tranh với các tội phạm về ma túy đang có diễn biến phức tạp ở địa phương, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Đối với thời gian bị cáo

đã bị tạm giữ, tạm giam, được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo sống bằng nghề lao động tự do, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng của vụ án là 0,049g *(Không phẩy không bốn chín gam)* ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định, 200.000 đồng do phạm tội mà có, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ, bị cáo và anh Đồng sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Đình L phạm *"Tội mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình L 02 *(Hai)* năm tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/01/2020.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* do phạm tội mà có, số tiền hiện đang tạm gửi vào tài khoản 3949.0.1055159 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc tại Kho bạc Nhà nước Ngọc Lặc; 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh-đen và 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen-trắng đã cũ *(loại máy bàn phím)*; tịch thu tiêu hủy 0,049 *(Không phẩy không bốn chín gam)* ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói, đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Trịnh Tiến D và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho số NK 2020/003 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Trịnh Đình L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Đình L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Viết Giảng